

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-BTP ngày 30/6/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 134/TTr-STP ngày 21/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp như sau:

1. Công bố 08 Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 08 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VNPT Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
Danh mục

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	5,5 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
2	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	5,5 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
4	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	2,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
5	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> <i>- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
6	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 10/2023/TTBTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
7	Thay đổi người thực hiện Trợ giúp pháp lý	2,5 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> - <i>Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
8	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý					
8.1	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý <i>(Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý)</i>	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại	Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Số 04, ngõ 2A, phố Xuân Thủy, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
8.2	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (Đối với Giám đốc Sở Tư pháp)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại	Sở Tư pháp - Tầng 4, Tòa nhà 6T1, Trung tâm Hành chính tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 10/2023/TTBTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TTBTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> - <i>Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<i>Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>

Phụ lục II
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Hồ sơ đề nghị cấp thẻ cộng tác viên	0,5
B2	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	0,5
		Viên chức	Thẩm định hồ sơ	02
		Lãnh đạo Trung tâm	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý	01
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	01
B4	Trả kết quả	Văn thư Trung tâm	Quyết định cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
			trợ giúp viên pháp lý	
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

2. Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ lại cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên	0,5
B2	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	0,5
		Viên chức	Thẩm định hồ sơ	02
		Lãnh đạo Trung tâm	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý	01

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định cấp thẻ lại cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	01
B4	Trả kết quả	Văn thư Trung tâm	Quyết định cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý và thẻ trợ giúp viên pháp lý	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			5,5 ngày

3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 04 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ	Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký tham	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
	pháp lý	Hành chính công tỉnh	gia trợ giúp pháp lý	
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	01
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	01
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý được bổ sung nội dung thay đổi	0,5
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý được bổ sung nội dung thay đổi	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			04 ngày

4. Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 2,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Hồ sơ xin chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0,25
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	0,5
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	0,5
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định việc chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0,5
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định việc chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			2,5 ngày

5. Yêu cầu trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	
B3	Thẩm định hồ sơ	Viên chức	Văn bản thẩm định	
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	Văn bản trả lời	
B5	Trả lời yêu cầu	Văn thư Trung tâm	Văn bản trả lời	
	Tổng thời gian thực hiện			Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

6. Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người yêu cầu trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: Ngay sau khi nhận được đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ rút yêu cầu trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn xin rút yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công	
B3	Thẩm định hồ sơ	Viên chức	Văn bản thẩm định	
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	Văn bản trả lời	
B5	Trả lời yêu cầu	Văn thư Trung tâm	Văn bản trả lời	
Tổng thời gian thực hiện				Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

7. Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý

Thời gian đang thực hiện: 2,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0,25

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B2	Phân công công việc	Lãnh đạo Trung tâm	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
B3	Thẩm định hồ sơ	Viên chức	Hồ sơ và dự thảo Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	01
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0,5
B5	Trả kết quả	Văn thư Trung tâm Trợ giúp pháp	Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			2,5 ngày

8. Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý

a) Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý)

Thời gian đang thực hiện: 2,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại về trợ giúp	Văn thư Trung tâm Trợ	Đơn khiếu nại của người	0,25

	pháp	giúp pháp lý	được trợ giúp pháp lý	
B2	Phân công giải quyết đơn	Giám đốc Trung tâm	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
B3	Nghiên cứu giải quyết khiếu nại	Viên chức	Các văn bản	01
B4	Phê duyệt	Giám đốc Trung tâm	Quyết định giải quyết khiếu nại	0,5
B5	Phát hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Văn thư Trung tâm	Quyết định giải quyết khiếu nại	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			2,5 ngày

b) Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (đối với Giám đốc Sở Tư pháp)

Thời gian đang thực hiện: 12 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại về trợ giúp pháp.	Sở Tư pháp	Đơn khiếu nại của người được trợ giúp pháp lý	0,25
B2	Phân công giải quyết đơn	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	01
B3	Thanh tra Sở tiếp nhận hồ sơ và	Chánh Thanh tra	Ý kiến phân công thụ lý	01

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
	giải quyết khiếu nại	Chuyên viên	Nghiên cứu giải quyết khiếu nại; các văn bản đầu ra	04
		Chánh Thanh tra	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	1,5
B4	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Quyết định giải quyết khiếu nại	04
B5	Phát hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Văn thư Sở Tư pháp lấy số, vào sổ, phát hành	Quyết định giải quyết khiếu nại	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			12 ngày